

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ NINH THUẬN

GIÁO TRÌNH MH 09: AN TOÀN LAO ĐỘNG NGHỀ: HÀN

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-... ngày tháng.... năm 2019
của Trường Cao đẳng nghề Ninh Thuận)*



Ninh Thuận, năm 2019

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Hiện nay cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới, lĩnh vực cơ khí chế tạo nói chung và nghề hàn ở Việt Nam nói riêng đã có những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng đóng góp cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thực hiện luật dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006 và theo quyết định số 37/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 16 tháng 04 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ lao động – Thương binh và xã hội về việc ban hành tạm thời danh mục nghề đào tạo trình độ Trung cấp nghề, trình độ Cao đẳng nghề.

Việc biên soạn giáo trình hàn nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy của đội ngũ giáo viên cũng như học tập của học sinh nghề hàn tạo sự thống nhất trong quá trình đào tạo nghề hàn, đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất của các doanh nghiệp, của mọi thành phần kinh tế là vấn đề cấp thiết cần thực hiện.

Xuất phát từ những nhu cầu đào tạo và thực tế sản xuất, Trường đã tiến hành biên soạn giáo trình nghề Hàn gồm: 6 tập giáo trình của các môn học kỹ thuật cơ sở; 16 tập giáo trình của các mô đun chuyên môn nghề Hàn. Nội dung biên soạn theo hình thức tích hợp giữa lý thuyết và thực hành với những kiến thức, kỹ năng nghề được bố trí kết hợp khoa học nhằm đảm bảo tốt nhất mục tiêu đề ra của từng môn học, mô đun. Trong quá trình biên soạn tác giả đã tham khảo nhiều tài liệu liên quan cũng như tiếp xúc trao đổi với nhiều chuyên gia đào tạo nghề Hàn, các công nhân bậc cao tại các cơ sở sản xuất, đồng thời áp dụng những tiêu chuẩn của Hiệp hội hàn quốc tế và tiêu chuẩn quốc tế ISO cố gắng đưa những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất, phù hợp với thực tế sản xuất, đặc biệt dễ nhớ, dễ hiểu không ngoài mục đích nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất hiện nay.

Trong quá trình biên soạn giáo trình, mặc dù đã có nhiều cố gắng của tác giả, xong không thể tránh khỏi những thiết sót, hạn chế. Đồng thời để giáo trình ngày càng hoàn thiện, phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy và học tập, Nhà trường mong nhận được những góp ý của bạn đọc.

Xin chân thành cảm ơn!

Ninh Thuận, ngày..... tháng.... năm 2019

Tham gia biên soạn

1.Chủ biên : Nguyễn Thanh Bích

MỤC LỤC

I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA, VAI TRÒ CỦA MÔN HỌC:.....	1
II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:.....	1
III. NỘI DUNG MÔN HỌC :.....	1
BÀI 1: BẢO HỘ LAO ĐỘNG.....	2
Nội dung:.....	2
1. Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động.....	2
2. Tính chất và nhiệm vụ của công tác bảo hộ lao động.....	4
3. Trách nhiệm đối với công tác bảo hộ lao động.....	4
4. Những nội dung chủ yếu của công tác bảo hộ lao động.....	7
BÀI 2: KỸ THUẬT AN TOÀN.....	10
Nội dung:.....	10
1. Kỹ thuật an toàn về điện.....	10
1.1- Tác dụng của dòng điện.....	10
1.2- Nguyên nhân tai nạn điện.....	11
1.3- Các biện pháp an toàn về điện.....	13
1.4. Cấp cứu người bị điện giật.....	20
2. Kỹ thuật an toàn lao động.....	21
2.1. Các yếu tố nguy hiểm gây chấn thương trong sản xuất.....	21
2.2- Các nhóm nguyên nhân gây chấn thương trong sản xuất.....	22
BÀI 3 : PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ.....	28
Nội dung:.....	29
1- Mục đích và ý nghĩa của việc phòng chống cháy nổ.....	29
1.1- Khái niệm về cháy, nổ các yếu tố gây cháy nổ.....	29
1.1.1- khái niệm về cháy nổ.....	29
1.1.2- Các yếu tố gây ra cháy nổ.....	29
1.2- Mục đích của việc phòng cháy nổ.....	29
1.2.1- Biện pháp hành chính:.....	30
1.2.2- Biện pháp kỹ thuật.....	31
1.2.3- Các phương tiện chữa cháy.....	31

MÔN HỌC : AN TOÀN LAO ĐỘNG

Mã số : MH09

I. VỊ TRÍ, Ý NGHĨA, VAI TRÒ CỦA MÔN HỌC:

Vị trí: Môn học này được bố trí sau khi học xong các chương trình chung và trước các môn học/mô đun đào tạo nghề.

Tính chất môn học: Là môn học lý thuyết cơ sở bắt buộc.

Ý nghĩa, vai trò mô đun: Là mô đun có vai trò rất quan trọng trong chương trình đào tạo nghề Hàn, người học được trang bị những kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn lao động trong quá trình học tập rèn luyện tay nghề tại nhà trường và trong công việc sau này.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC:

Trình bày đầy đủ những quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động theo Luật lao động của nước CHXHCN Việt Nam.

Chế độ phòng hộ lao động và các nguyên tắc ký kết hợp đồng lao động với cơ sở sản xuất.

Trình bày đúng cấu tạo, nguyên lý làm việc và kỹ thuật sử dụng các thiết bị phòng chống cháy, nổ, phương tiện cứu thương.

Ký kết hợp đồng lao động với cơ sở sản xuất đảm bảo các nội dung theo quy định của pháp luật.

Tuân thủ các quy định, quy phạm về an toàn.

Rèn luyện tính cẩn thận, ý thức trong công việc.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC :

T T	Tên chương mục	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Mở đầu	1	1		
2	Bảo hộ lao động	12	5	7	0
3	Kỹ thuật an toàn	12	5	6	1
4	Vệ sinh công nghiệp	8	4	4	0
5	Phòng chống cháy nổ	12	5	6	1
	Tổng cộng	45	20	23	2

BÀI 1: BẢO HỘ LAO ĐỘNG

Mã môn học: MH09-1

Giới thiệu:

Máy móc có hiện đại, tân tiến thì cũng chỉ là công cụ hỗ trợ con người trong việc lao động sản xuất sản phẩm. Người lao động vẫn phải làm việc trong nhiều điều kiện khắc nghiệt, môi trường làm việc nguy hiểm, nhiều chất độc hại cần đảm bảo công tác bảo hộ lao động, bài này cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản nhất về bảo hộ lao động.

Mục tiêu:

Hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động.

Biết về tính chất và nhiệm vụ của công tác bảo hộ lao động.

Phân loại một số đồ dùng, thiết bị bảo hộ lao động thường dùng trong các

Chấp hành các quy định về an toàn lao động và vệ sinh phân xưởng

Nội dung:

1. Mục đích, ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động.

1.1 Những khái niệm về bảo hộ lao động và công tác an toàn lao động.

Bảo hộ lao động là môn khoa học nghiên cứu các vấn đề hệ thống các văn bản pháp luật, các biện pháp về tổ chức kinh tế-xã hội và khoa học công nghệ để cải tiến điều kiện lao động nhằm:

+ Bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người trong lao động.

+ Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

+ Bảo vệ môi trường lao động nói riêng và môi trường sinh thái nói chung góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Từ khái niệm trên có thể thấy rõ tính pháp lý, tính khoa học, tính quần chúng của công tác bảo hộ lao động luôn gắn bó mật thiết với nhau và nội dung của công tác bảo hộ lao động nhất thiết phải thể hiện đầy đủ các tính chất trên

1.2 Mục đích của công tác bảo hộ lao động.

Bảo đảm cho mọi người lao động những điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, thuận lợi và tiện nghi nhất.

Không ngừng nâng cao năng suất lao động, tạo nên cuộc sống hạnh phúc cho người lao động.

Góp phần vào việc bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nhân lực lao động.

Nhằm thoả mãn nhu cầu ngày càng tăng của con người mà trước hết là của người lao động. Đây cũng là chính sách đầu tư cho chiến lược phát triển kinh tế, xã hội trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.3- Ý nghĩa của công tác bảo hộ lao động.

Ý nghĩa về mặt chính trị.

Làm tốt công tác bảo hộ lao động sẽ góp phần vào việc củng cố lực lượng sản xuất và phát triển quan hệ sản xuất.

Chăm lo đến sức khỏe, tính mạng, đời sống của người lao động

Xây dựng đội ngũ công nhân lao động vững mạnh cả về số lượng và thể chất.

Ý nghĩa về mặt pháp lý.

Bảo hộ lao động mang tính pháp lý vì mọi chủ trương của Đảng, Nhà nước, các giải pháp khoa học công nghệ, các biện pháp tổ chức xã hội đều được thể chế hoá bằng các quy định luật pháp.

Nó bắt buộc mọi tổ chức, mọi người sử dụng lao động cũng như người lao động thực hiện.

Ý nghĩa về mặt khoa học.

Được thể hiện ở các giải pháp khoa học kỹ thuật để loại trừ các yếu tố nguy hiểm và có hại thông qua việc điều tra, khảo sát, phân tích và đánh giá điều kiện lao động, biện pháp kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, kỹ thuật vệ sinh, xử lý ô nhiễm môi trường lao động, phương tiện bảo vệ cá nhân.

Việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến để phòng ngừa, hạn chế tai nạn lao động xảy ra.

Nó còn liên quan trực tiếp đến bảo vệ môi trường sinh thái, vì thế hoạt động khoa học về bảo hộ lao động góp phần quyết định trong việc giữ gìn môi trường trong sạch.

Ý nghĩa về tính quần chúng.

Nó mang tính quần chúng vì đó là công việc của đông đảo những người trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất. Họ là người có khả năng phát hiện và đề xuất loại bỏ các yếu tố có hại và nguy hiểm ngay chỗ làm việc.

Mọi cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật... đều có trách nhiệm tham gia vào việc thực hiện các nhiệm vụ của công tác bảo hộ lao động.

Ngoài ra các hoạt động quần chúng như phong trào thi đua, tuyên truyền, hội thi, hội thao, giao lưu liên quan đến an toàn lao động đều góp phần quan trọng vào việc cải thiện không ngừng điều kiện làm việc, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

2. Tính chất và nhiệm vụ của công tác bảo hộ lao động.

2.1- Tính chất của công tác bảo hộ lao động. Bảo hộ lao động có 3 tính chất

:

- + Tính chất khoa học kỹ thuật: vì mọi hoạt động của nó đều xuất phát từ những cơ sở khoa học và các biện pháp khoa học kỹ thuật.
- + Tính chất pháp lý: thể hiện trong luật lao động, quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi của người lao động.
- + Tính chất quần chúng: người lao động là một số đông trong xã hội, ngoài những biện pháp khoa học kỹ thuật, biện pháp hành chính, việc giác ngộ nhận thức cho người lao động hiểu rõ và thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động cần thiết.

2.2 Nhiệm vụ của công tác bảo hộ lao động.

Nhiệm vụ là phải thực hiện tốt các nội dung sau :

- + Luật pháp bảo hộ lao động.
- + Vệ sinh lao động.
- + Kỹ thuật an toàn lao động.
- + Kỹ thuật phòng cháy chữa cháy.

3. Trách nhiệm đối với công tác bảo hộ lao động

3.1 Nghĩa vụ và quyền của các bên trong công tác bảo hộ lao động

3.1.1- Nghĩa vụ và quyền của nhà nước

Trong công tác BHLĐ Nhà nước có những nghĩa vụ và quyền hạn sau đây

+ Xây dựng và ban hành luật pháp, chế độ chính sách BHLĐ, hệ thống tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về an toàn lao động, vệ sinh lao động .

+ Quản lý Nhà nước về BHLĐ hướng dẫn chỉ đạo các ngành các cấp thực hiện luật pháp, chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, đôn đốc, thanh tra việc thực hiện. khen thưởng những đơn vị cá nhân có thành tích và xử lý các vi phạm về an toàn vệ sinh lao động.

+ Lập chương trình quốc tế về BHLĐ đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước, đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật BHLĐ, đào tạo cán bộ BHLĐ.

3.1.2 Bộ máy tổ chức quản lý công tác BHLĐ ở trung ương, địa phương

- Hội đồng quốc gia về an toàn lao động , vệ sinh lao động sẽ được thành lập theo điều 18 của ND06/CP. Hội đồng làm nhiệm vụ tư vấn cho Thủ Tướng Chính Phủ và tổ chức phối hợp hoạt động của các ngành, các cấp về ATLĐ, VSLĐ. Hiện nay Ban tổ chức cán bộ của Chính phủ đang hoàn thành các thủ tục cần thiết tiến tới thành lập Hội đồng quốc gia về BHLĐ

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Bộ LĐTBXH thực hiện quản lý Nhà nước về an toàn lao động đối với các ngành và địa phương trong cả nước, có trách nhiệm :

- + Xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành các văn bản pháp luật, chế độ chính sách BHLĐ, hệ thống quy phạm Nhà nước về an toàn lao động, tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

- + Hướng dẫn chỉ đạo các ngành các cấp thực hiện các văn bản trên, quản lý thống nhất hệ thống quy phạm trên.

- + Thanh tra về an toàn lao động.

- + Thông tin, huấn luyện về ATVSLĐ

- + Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn lao động.

Bộ y tế

Thực hiện quản lý Nhà nước trong lĩnh vực vệ sinh lao động, có trách nhiệm

- + Xây dựng, trình ban hành, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống quy phạm vệ sinh lao động, tiêu chuẩn sức khỏe đối với các nghề, công việc.

- + Hướng dẫn, chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện các quy định về vệ sinh lao động

- + Thanh tra vệ sinh lao động.

- + Tổ chức khám sức khỏe và điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- + Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực vệ sinh lao động.

Bộ khoa học, Công nghệ và Môi trường Có trách nhiệm

- + Quản lý thống nhất việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật về ATLĐ.

- + Ban hành hệ thống tiêu chuẩn chất lượng, quy cách các phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

- + Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh Xã hội, Bộ y tế xây dựng, ban hành và quản lý thống nhất hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật Nhà nước về ATLĐ,VSLĐ.

Bộ Giáo dục và đào tạo

Có trách nhiệm chỉ đạo việc đưa nội dung ATLĐ,VSLĐ vào chương trình giảng dạy trong các Trường đại học, các trường kỹ thuật, quản lý và dạy nghề.

Các ban, các ngành: Có trách nhiệm ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy phạm an toàn lao động, vệ sinh lao động cấp ngành sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ y tế.

Việc quản lý Nhà nước về an toàn lao động ,vệ sinh lao động trong các lĩnh vực : phóng xạ, thăm dò, khai thác dầu khí, các phương tiện vận tải đường sắt,